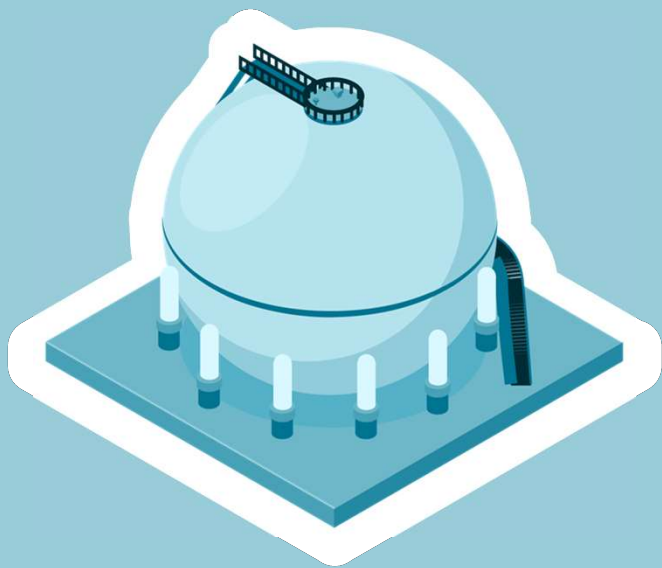




Ngành DẦU KHÍ





“**Dầu khí** là tên gọi chung của dầu mỏ và khí đốt.

Ngành **dầu khí** là một tổ hợp các nhân lực, máy móc, trang thiết bị nhằm thăm dò, khai thác, vận chuyển, tàng trữ và chế biến dầu, khí đốt phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống dân sinh.”

Nhu cầu sử dụng tăng cao



**Bùng nổ
dân số**



**Công nghiệp
hóa – Hiện đại
hóa**



**Nhu cầu đi lại
tăng**

Cơ cấu ngành

Thượng nguồn

Tìm kiếm, thăm dò,
khai thác

Trung nguồn

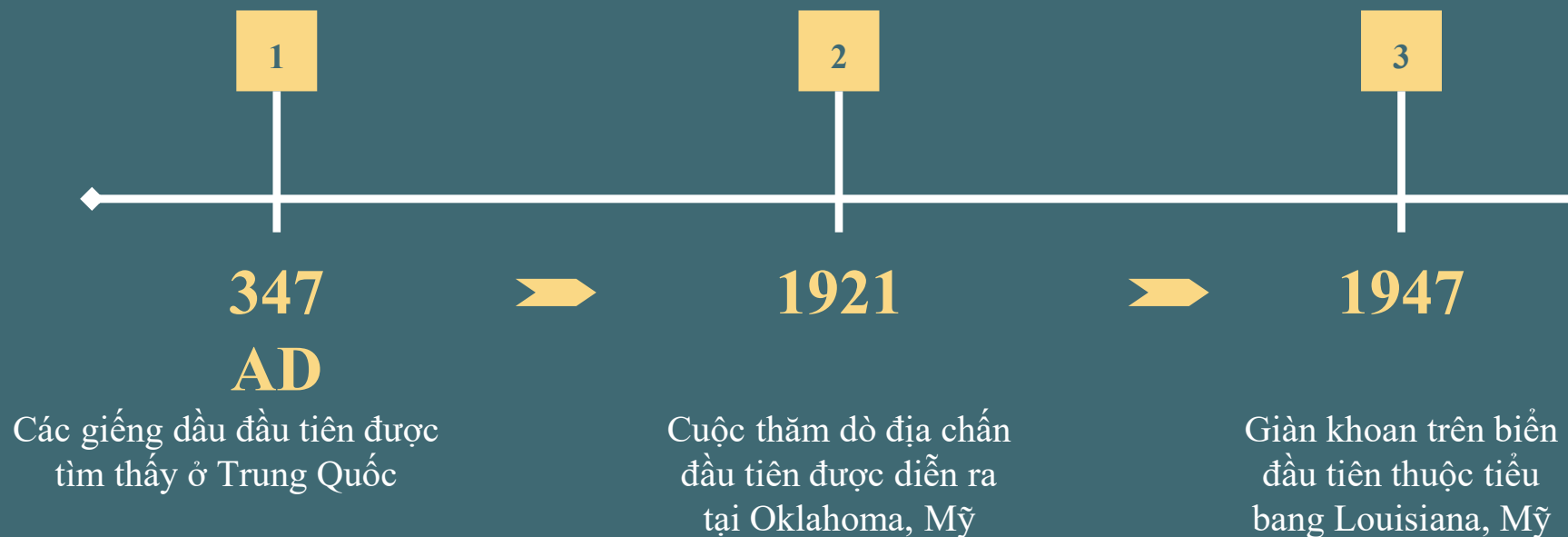
Vận chuyển, tàng trữ và
phân phối

Hạ nguồn

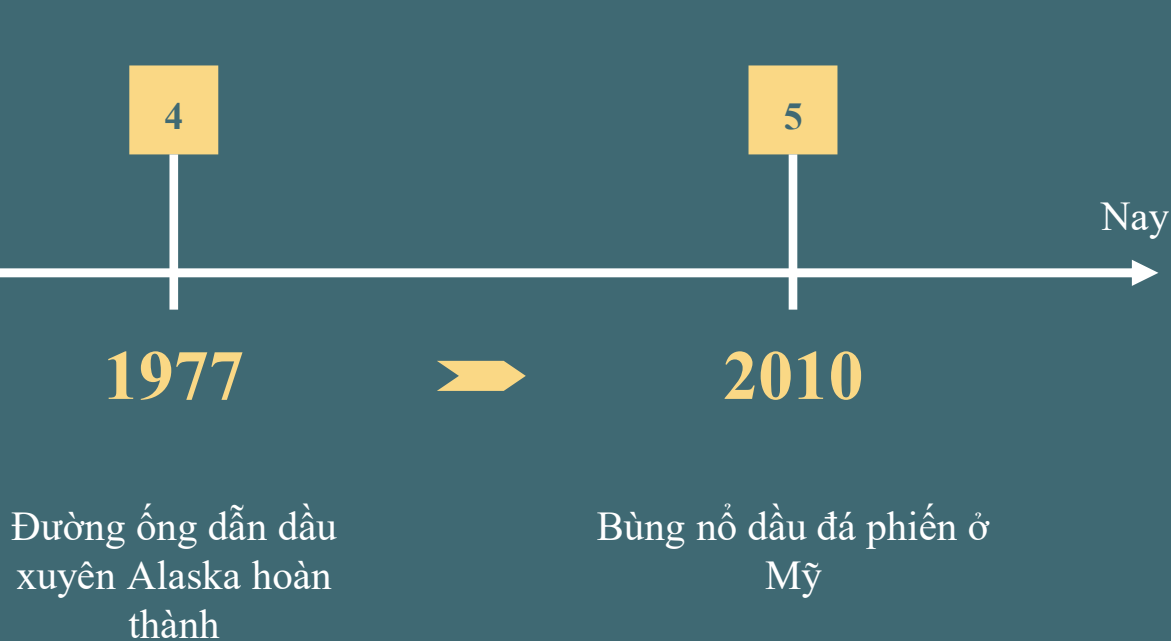
Lọc, hóa dầu



Lịch sử hình thành trên thế giới



Lịch sử hình thành trên thế giới



Top 4 Công ty trên thế giới

1



Saudi Aramco (Arab Saudi)

2



Exxon Mobil Corporation (Mỹ)

3



Gazprom (Nga)

4



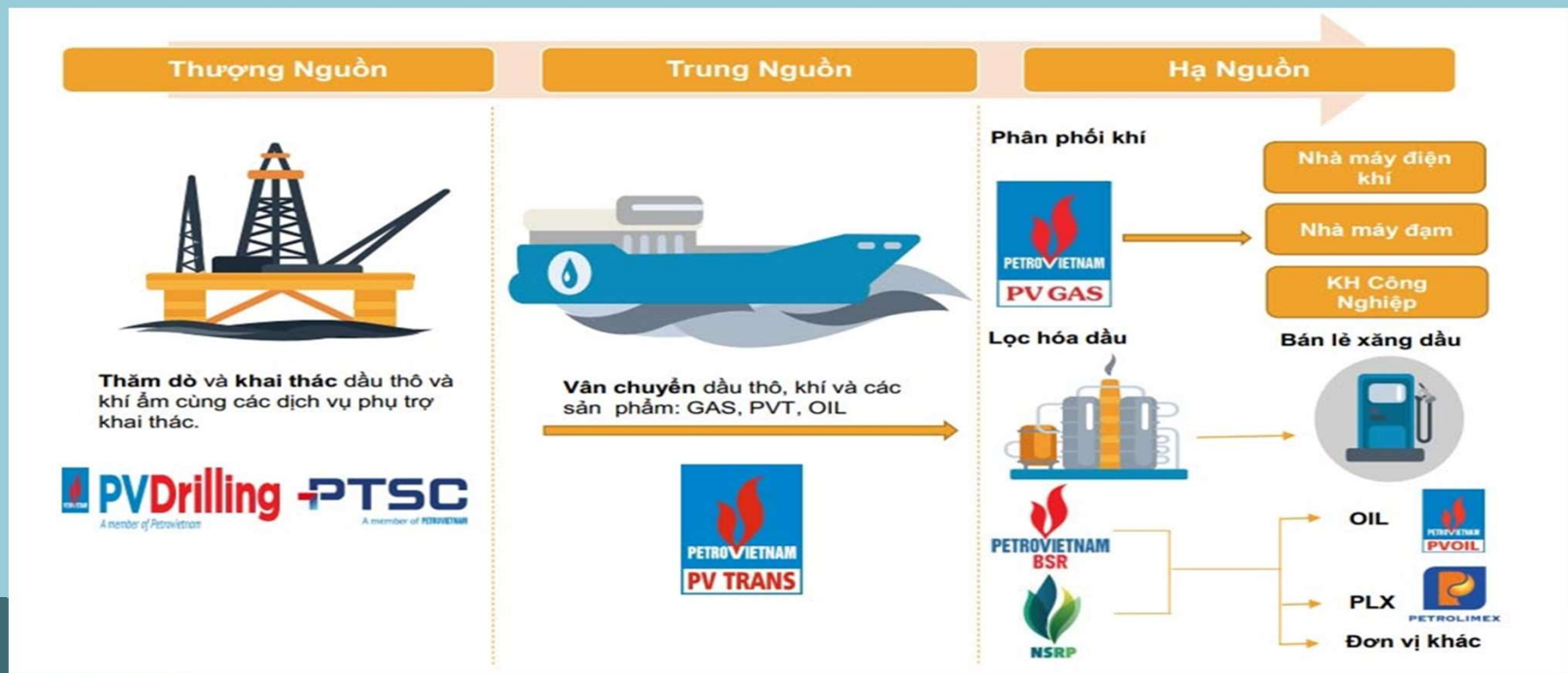
PetroChina (Trung Quốc)



Top Công ty ở Việt Nam

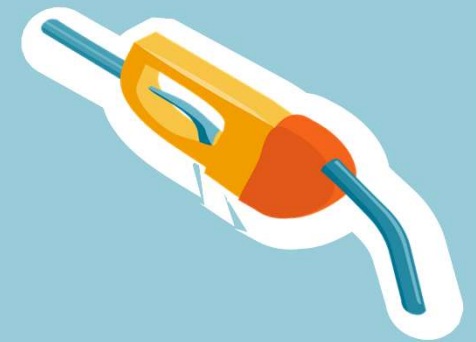


Chuỗi giá trị của ngành





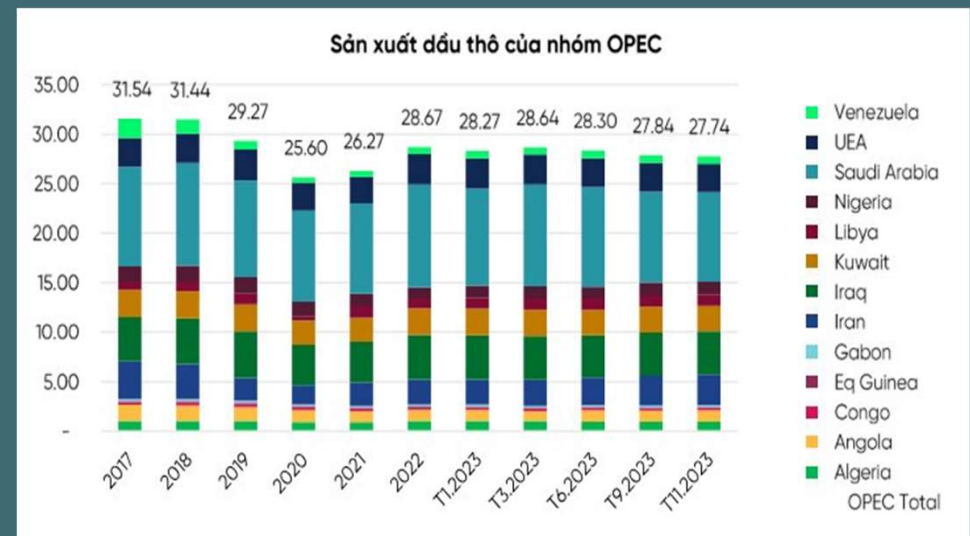
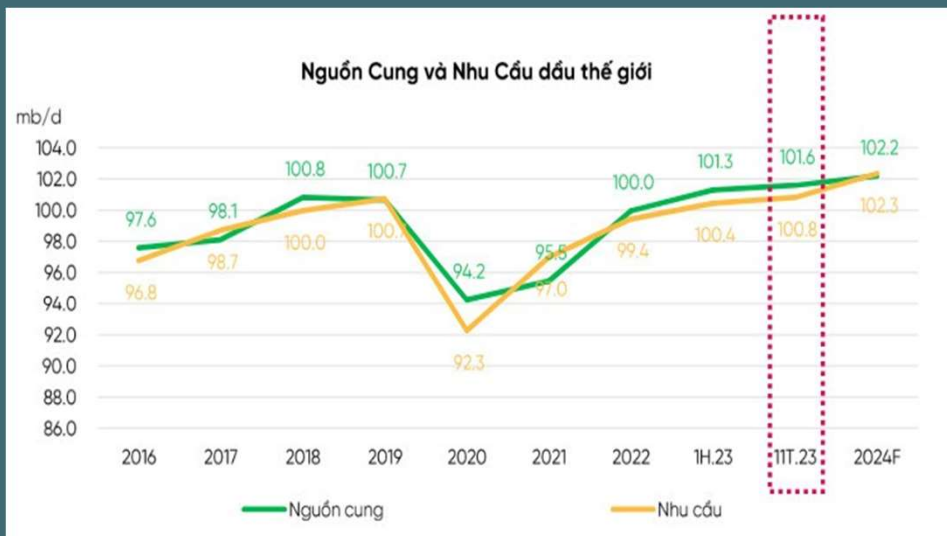
Thực trạng



Biến động giá dầu thế giới



Thế giới

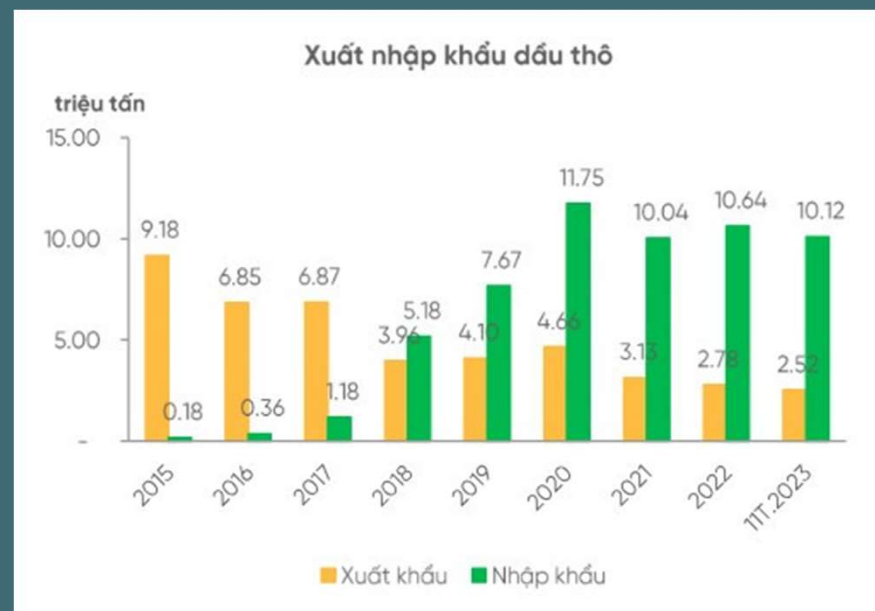
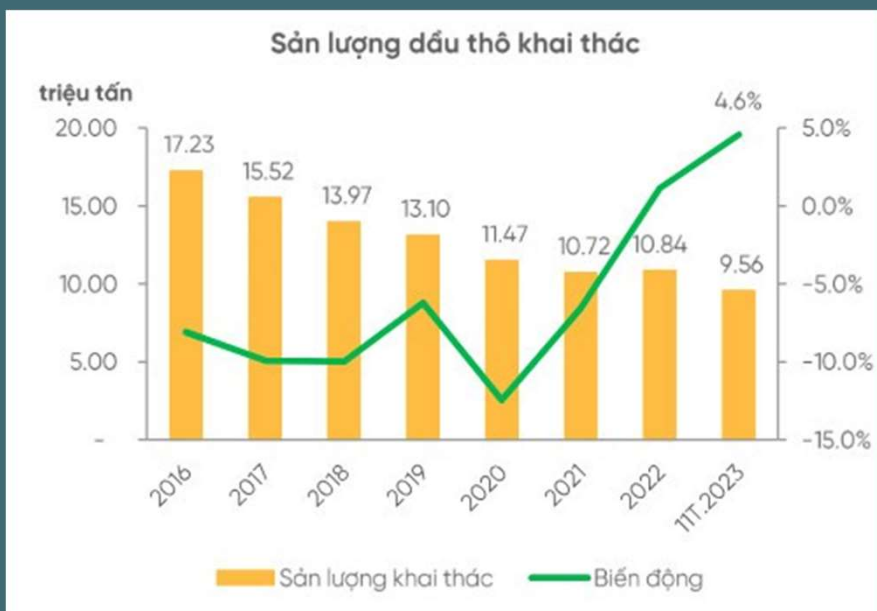


35%

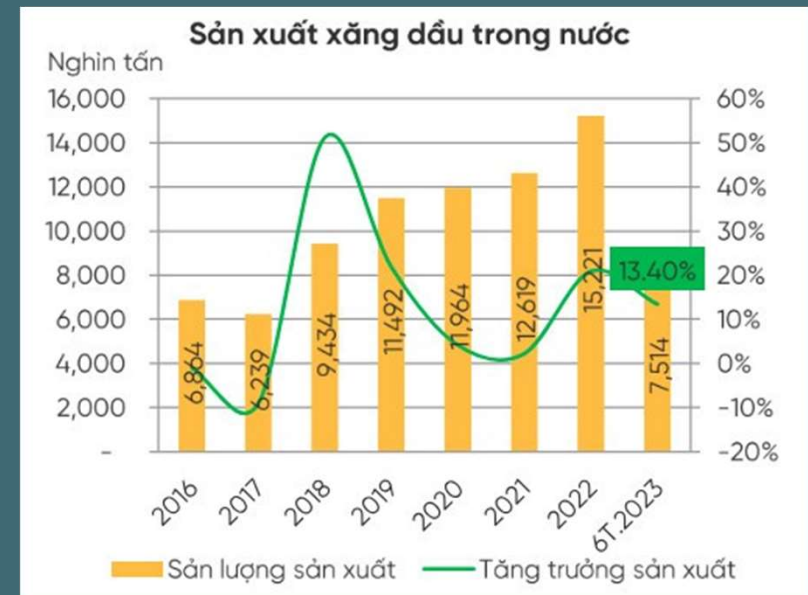
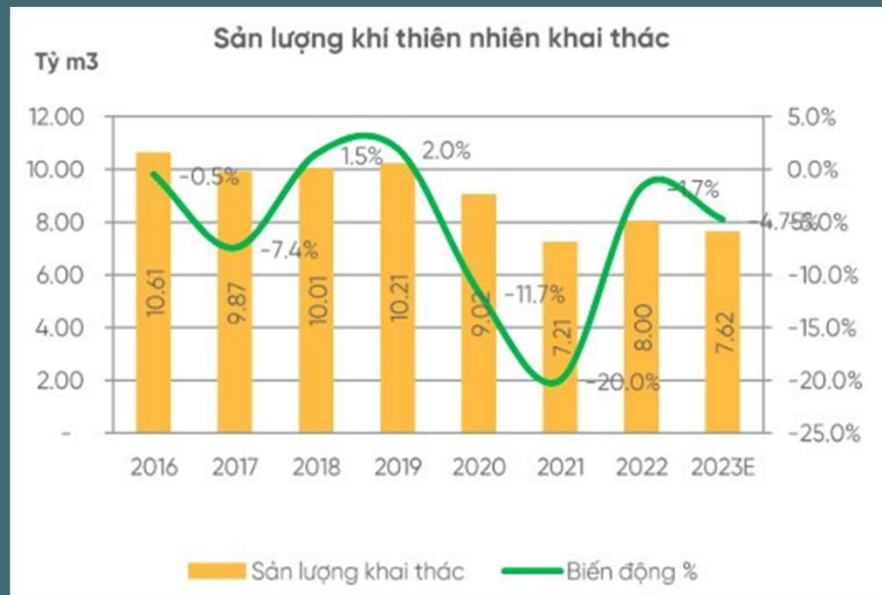
Là khả năng cung cấp của các nhà máy lọc dầu ở
Việt Nam cho thị trường trong nước



Trong nước

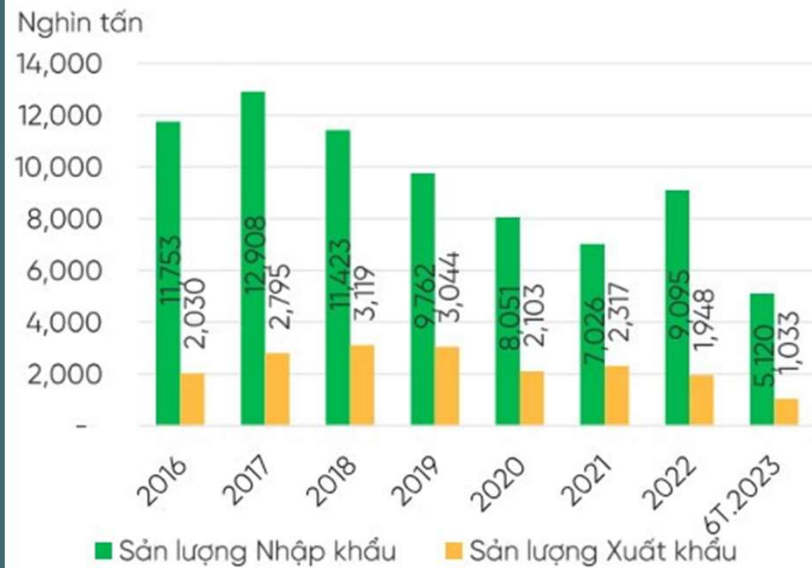


Trong nước

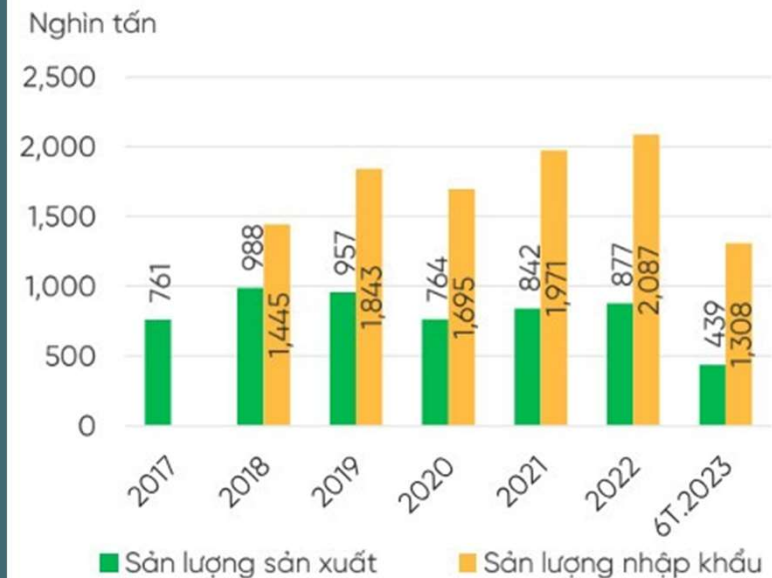


Trong nước

Xuất nhập khẩu xăng dầu

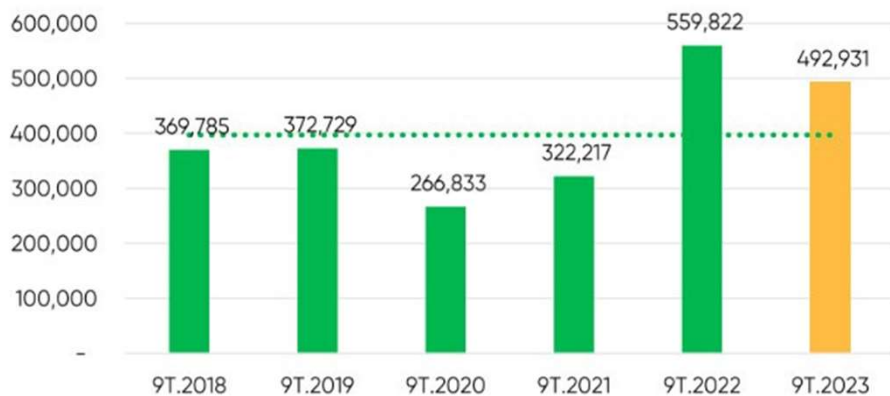


Sản xuất và Nhập khẩu khí LPG

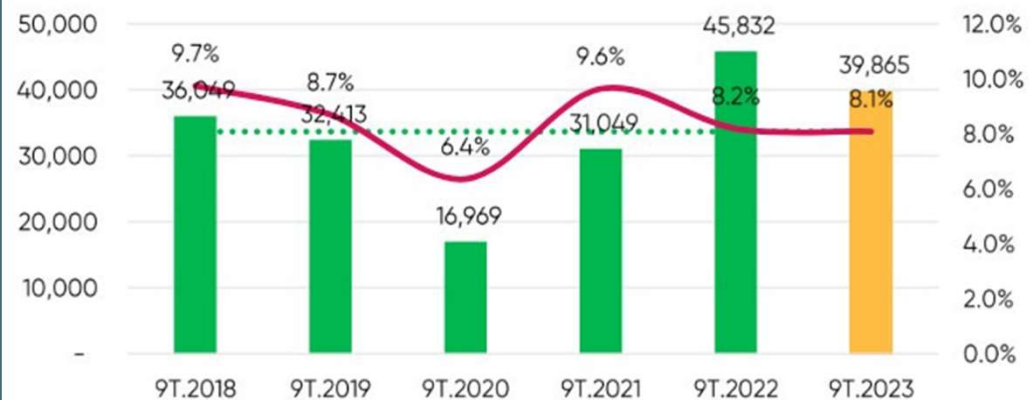


Trong nước

Doanh thu kỳ 9T 2018-2023

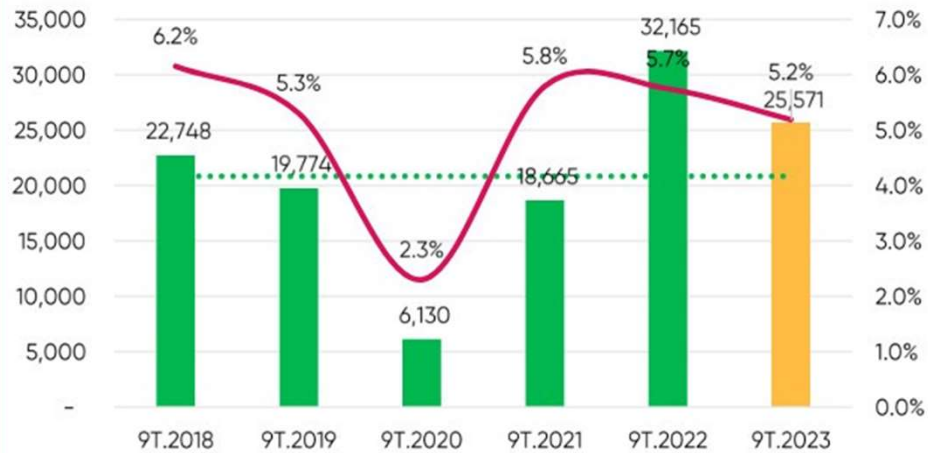


Lợi nhuận gộp kỳ 9T 2018-2023



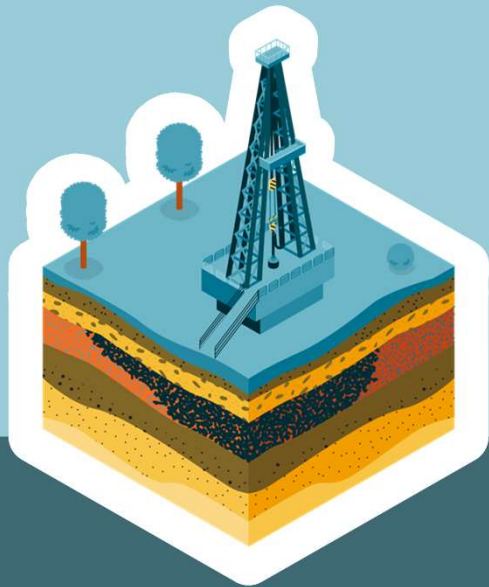
Trong nước

LNTT kỳ 9T 2018-2023



LNST kỳ 9T 2018-2023





Triển vọng



Thế giới

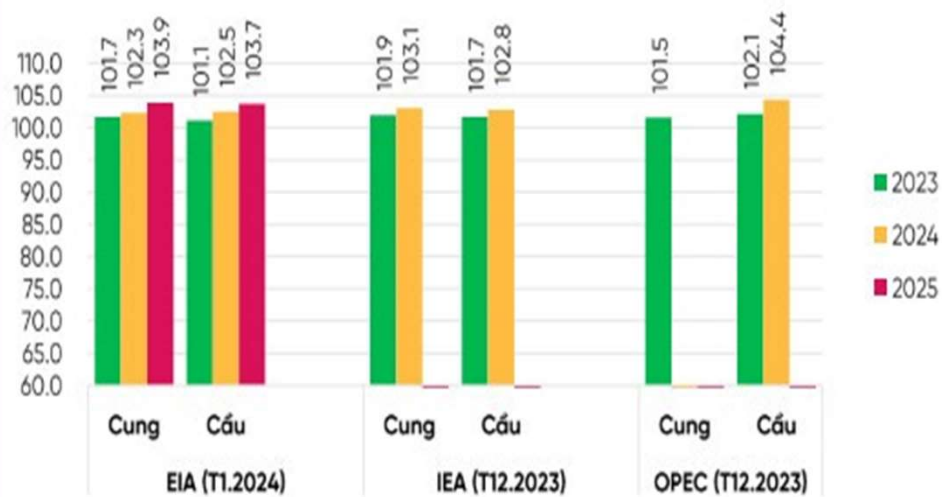
Cơ hội

- Khả năng lãi suất giảm vào nửa đầu năm và hồi phục kinh tế vào nửa cuối năm 2024 -> \$ giảm
- Trung Quốc tiếp tục tăng nhờ kinh tế phục hồi
- OPEC+ hỗ trợ giá dầu không giảm sâu

Thách thức

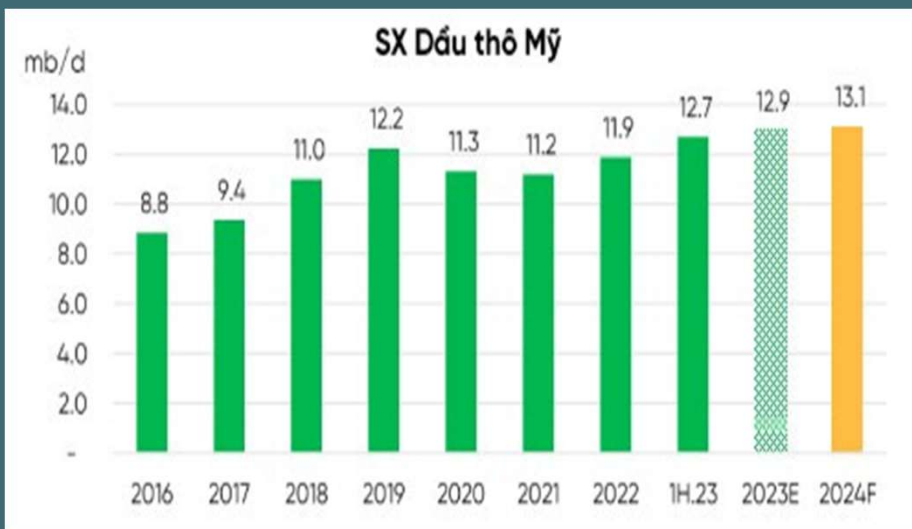
- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu (2.4%) không như kỳ vọng. (Trung Quốc làm dầu tăng chậm)
- Nguồn cung từ dầu tăng mạnh: Mỹ, Brazil,...
- Đầu tư lĩnh vực năng lượng tái tạo, xe điện

Dự báo Cung Cầu dầu khí trong 2024-2025

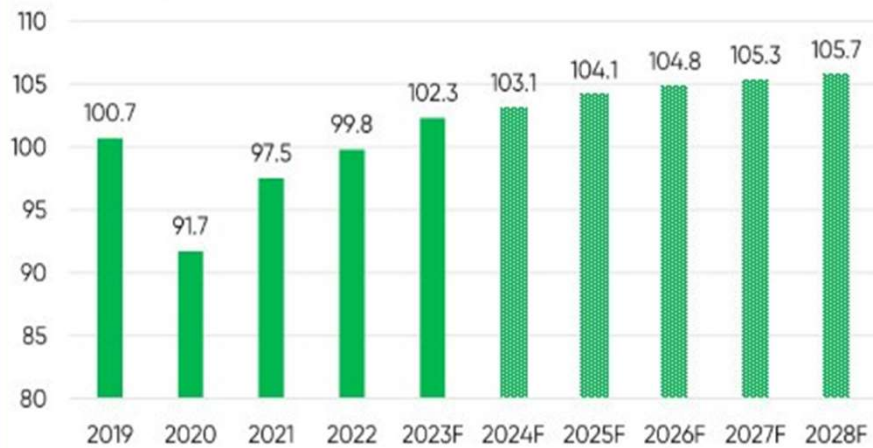


SX Dầu thô OPEC

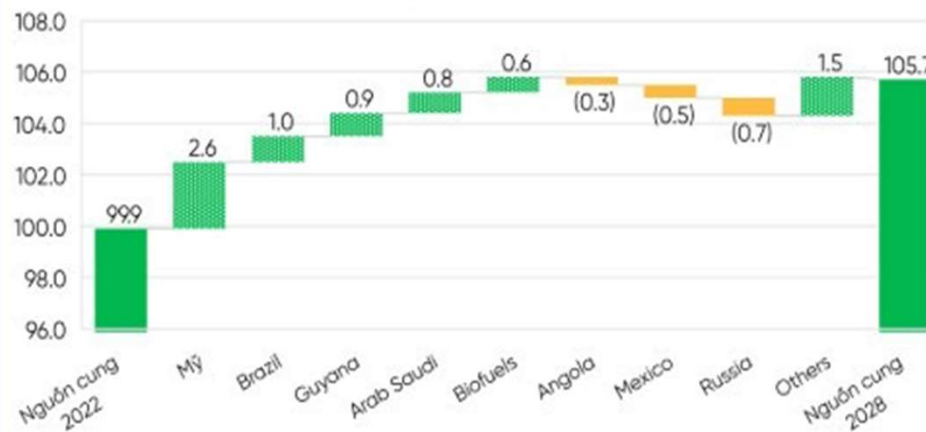




Dự báo nhu cầu dầu toàn cầu 2023-2028 của IEA



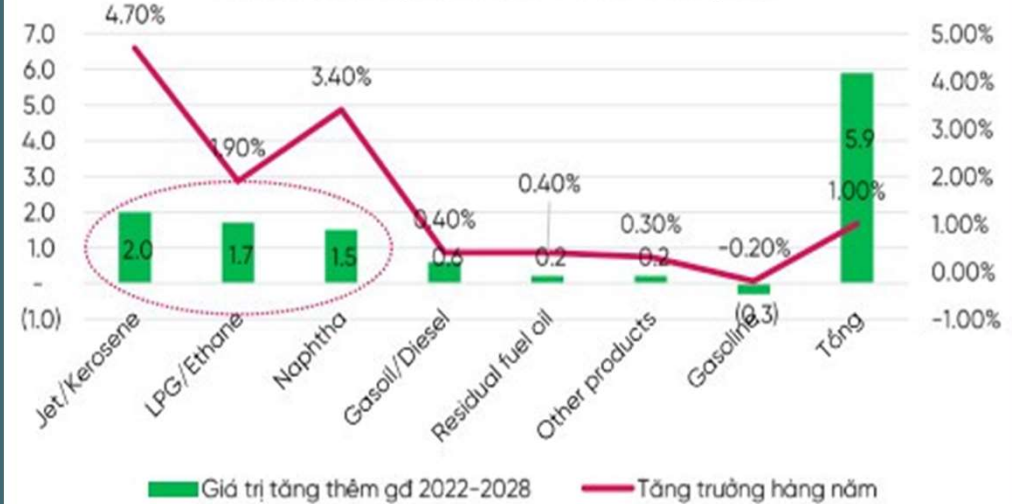
Biến động Nguồn cung dầu toàn cầu và một số quốc gia giai đoạn 2022-2028



Nhu cầu tăng thêm theo khu vực



Nhu cầu tăng thêm theo nhóm sản phẩm











Trong nước

Cơ hội

- Các dự án Thương nguồn được đầu tư: Lô B-Ô Môn; Sư tử Trắng 2B;...
- Cung 1,4 tỷ m³ khí từ dự án LNG Thị Vải
- Kinh tế phục hồi -> Vận tải tăng trưởng
-> Nhu cầu xăng dầu tăng
- Các dự án điện khí LNG nhập khẩu; NLTT trên biển;... được Chính phủ quan tâm
-> sớm đưa vào thực hiện

Thách thức

- Nếu giá dầu giảm xuống 50-60USD/thùng -> gây khó khăn trong đầu tư
- Nhà máy lọc dầu Dung Quất dừng để bảo dưỡng -> sản lượng giảm 15%
- Nhu cầu khí cho điện trong nước vẫn có khả năng tăng chậm

TT	Dự án	Chủ đầu tư	Vốn đầu tư- Capex (tr usd)	Dự kiến Thời gian thực hiện								
				2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
1	Đại Hùng pha 3 (lô 05.1a)	PVEP POC	121									
2	Sư Tử trắng giai đoạn 2B	JOC Cửu Long: PVEP (50%), Perenco (23,25%), KNOC (14,25%), SK (9%) và Geopetrol (3,5%)	1,100									
3	Lô B- Ô môn- phát triển mỏ	PGPOC: PVN (42.38%), PVEP (23.50%), MOECO. (25.62%), PTTEP Thailand (8.50%)	2,430									
	Lô B- Ô môn- Khai thác		6,900									
	Lô B- Ô môn- đường ống	SWPOC: PVN(28.7%), PVGAS(51%), MOECO, PTTEP	1,270									
4	Nam Du - U Minh	Jadestone Energy (70%); PVEP (30%)	200									
5	Lạc đà vàng (lô 15-1/05)	Murphy Oil (40%), SK Energy (25%), PVN (35%)	693									
6	Cá Voi xanh	ExxonMobil (64%), PVN (36%)	2,500-4,000									

TT	Nhiệt điện khí Trong nước	Đơn vị	Giai đoạn thực hiện	
			2021-2025	2026-2030
1	TBKHH Ô Môn I (Lô B)	MW	600	
2	TBKHH Ô Môn II (Lô B)	MW	1,050	
3	TBKHH Ô Môn III (Lô B)	MW	1,050	
4	TBKHH Ô Môn IV (Lô B)	MW	1,050	
5	TBKHH Dung Quất I (CVX)	MW		750
6	TBKHH Dung Quất II (CVX)	MW		750
7	TBKHH Dung Quất III (CVX)	MW		750
8	TBKHH miền Trung I (CVX)	MW		750
9	TBKHH miền Trung II (CVX)	MW		750
10	TBKHH Quảng Trị (Báo Vàng)	MW		340
	Tổng	MW	3,750	4,090

TT	Các dự án điện khí LNG	Đơn vị	Thời gian thực hiện			Chủ đầu tư
			2021-2025	2026-2030	2031-2050	
1	LNG Nhơn Trạch 3&4	MW	1,624			PVGAS-PVPOWER
2	LNG Hiệp Phước GĐI	MW	1,200			PVGAS-EVN
3	LNG Bạc Liêu	MW	800	2,400		Delta Offshore Energy (Singapore)
4	LNG Quảng Ninh I	MW		1,500		PVPOWER-Marubeni-TokyoGas
5	LNG Thái Bình	MW		1,500		Na
6	LNG Nghi Sơn	MW		1,500		Na
7	LNG Công Thành	MW		600		Na
8	LNG Quỳnh Lập	MW		1,500		Na
9	LNG Quảng Trạch II	MW		1,500		
10	LNG Hải Lăng	MW		1,500		
11	LNG Cà Ná	MW		1,500		Gulf Energy Development
12	LNG Sơn Mỹ II	MW		2,250		PVGAS- AES
13	LNG Sơn Mỹ I	MW		2,250		PVGAS- AES
14	LNG Long Sơn	MW		1,500		EVN-GENCO3
15	LNG Long An I	MW		1,500		PVGAS-VinaCapital
16	LNG Long An II	MW			1,500	PVGAS-VinaCapital
17	LNG Miền Nam	MW			1,500	Na
18	NĐ LNG miền Bắc	MW			4,500	Na
19	LNG Chân Mây	MW			1,500	Na
	Tổng	MW	3,624	21,000	9,000	

TT	Dự án Điện gió ngoài khơi	Đơn vị	Thời gian thực hiện	
			2025-2030	2031-2050
1	Bắc bộ	MW	3,000	17,000
2	Bắc Trung bộ	MW		5,000
3	Trung Trung bộ	MW		3,000
4	Nam Trung bộ	MW	3,000	46,500
5	Nam bộ	MW		15,500
6	Tổng	MW	6,000	87,000

Tiềm năng
phát triển
điện gió
ngoài khơi



Báo cáo này được thu thập và xử lý bởi CFCVietnam. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố, song CFCVietnam không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào.

Biết ơn vì đã lắng nghe

